



Ký bởi: UBND Tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1741 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 04 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Số lượng Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng
tại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Số lượng Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng tại các thôn, bản, tổ dân phố thuộc các xã, phường trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

- Số lượng Đội dân phòng tại các thôn, bản, tổ dân phố: 888 Đội dân phòng.
- Số lượng thành viên Đội dân phòng tại các thôn, bản, tổ dân phố: 9.250 thành viên.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công an (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo HĐND;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lương

PHỤ LỤC
Số lượng Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng
tại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Kèm theo Quyết định số: 1741 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026
của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Xã, phường	Thôn, bản, tổ dân phố				Lực lượng dân phòng	
		Tổng số	Thôn, bản, tổ dân phố từ dưới 300 hộ gia đình	Thôn, bản, tổ dân phố từ 300 đến dưới 500 hộ gia đình	Thôn, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên	Số Đội dân phòng	Tổng số thành viên Đội dân phòng
1	Phường Điện Biên Phủ	38	06	30	02	38	550
2	Phường Mường Thanh	22	08	14	0	22	290
3	Phường Mường Lay	25	23	02	0	25	260
4	Xã Mường Nhé	32	32	0	0	32	320
5	Xã Sín Thầu	13	13	0	0	13	130
6	Xã Mường Toong	16	16	0	0	16	160
7	Xã Nậm Kè	14	14	0	0	14	140
8	Xã Quảng Lâm	14	14	0	0	14	140
9	Xã Nà Hỳ	23	22	01	0	23	235
10	Xã Mường Chà	24	24	0	0	24	240
11	Xã Nà Búng	11	11	0	0	11	110
12	Xã Chà Tở	14	14	0	0	14	140
13	Xã Si Pa Phìn	12	12	0	0	12	120
14	Xã Na Sang	25	23	02	0	25	260
15	Xã Mường Tùng	13	13	0	0	13	130
16	Xã Pa Ham	10	10	0	0	10	100
17	Xã Nậm Nèn	15	15	0	0	15	150
18	Xã Mường Pồn	17	17	0	0	17	170
19	Xã Tủa Chùa	24	24	0	0	24	240
20	Xã Sín Chải	15	15	0	0	15	150
21	Xã Sính Phình	18	18	0	0	18	180
22	Xã Tủa Thàng	13	13	0	0	13	130
23	Xã Sáng Nhè	21	21	0	0	21	210
24	Xã Tuần Giáo	28	23	05	0	28	305
25	Xã Quài Tở	19	17	02	0	19	200
26	Xã Mường Mùn	18	17	01	0	18	185

27	Xã Pú Nhung	19	19	0	0	19	190
28	Xã Chiềng Sinh	19	17	02	0	19	200
29	Xã Mường Ảng	23	22	01	0	23	235
30	Xã Nà Tấu	20	20	0	0	20	200
31	Xã Búng Lao	27	24	03	0	27	285
32	Xã Mường Lạn	21	21	0	0	21	210
33	Xã Mường Phăng	20	20	0	0	20	200
34	Xã Thanh Nưa	37	37	0	0	37	370
35	Xã Thanh An	22	19	03	0	22	235
36	Xã Thanh Yên	20	19	01	0	20	205
37	Xã Sam Mứn	12	11	01	0	12	125
38	Xã Núa Ngam	18	18	0	0	18	180
39	Xã Mường Nhà	21	21	0	0	21	210
40	Xã Na Son	21	20	01	0	21	215
41	Xã Xa Dung	28	28	0	0	28	280
42	Xã Pu Nhi	16	16	0	0	16	160
43	Xã Mường Luân	21	21	0	0	21	210
44	Xã Tà Dình	15	15	0	0	15	150
45	Xã Phình Giàng	14	13	01	0	14	145
Tổng số		888	816	70	02	888	9.250